

Số: 66/2024/QĐST- DS

Đà Lạt, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (A4); trụ sở: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Đặng Trí D. Chức vụ: Giám đốc A4 chi nhánh Đ, Lâm Đồng. Địa chỉ: Số I N, Phường A, thành phố Đ. (*Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022*).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc D1. Chức vụ: Giám đốc P - A4 chi nhánh Đ, Lâm Đồng. (*Giấy ủy quyền số 342/NHNo.Đl-KH ngày 03/6/2024*).

1.2. Bị đơn: Anh Lê Vũ Hải A, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A T, xã X, thành phố Đ.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, chết ngày 19/5/2024; địa chỉ: Số A T, xã X, thành phố Đ.

- Cụ bà Lê Thị L, sinh năm 1939; địa chỉ: Tổ B T, xã T, thành phố Đ.

- Anh Lê Vũ Tùng A1, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A T, xã X, thành phố Đ.

- Anh Lê Vũ Nhật A2, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A T, xã X, thành phố Đ.

Đại diện theo ủy quyền của cụ Lê Thị L, anh Lê Vũ Tùng A1, anh Lê Vũ Nhật A2: Anh Lê Vũ Tuấn A3, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, xã X, thành phố Đ. (Giấy ủy quyền ngày 09/9/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ và Giấy ủy quyền ngày 12/9/2024 tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ).

- Anh Lê Vũ Tuấn A3, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, xã X, thành phố Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Vũ Hải A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền tính đến ngày 12/9/2024 là 2.257.068.700 (hai tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm) đồng, trong đó số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 228.591.781 đồng; lãi quá hạn 18.163.287 đồng; phí chậm trả lãi 10.313.632 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5406-LAV-202202026 ngày 18/10/2022 giữa Ngân hàng N và anh Lê Vũ Hải A.

Anh Lê Vũ Hải A có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng N tiền lãi phát sinh từ ngày 13/9/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5406-LAV-202202026 ngày 18/10/2022 giữa Ngân hàng N và anh Lê Vũ Hải A.

2.2. Trường hợp anh Lê Vũ Hải A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0393/20 ngày 22/10/2020 giữa Ngân hàng N và bà Nguyễn Thị T.

Tài sản bảo đảm cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BĐ 369545 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 12/5/2011, đăng ký biến động qua tên bà Nguyễn Thị T ngày 28/9/2020.

2.3. Trường hợp số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ trả hết nợ thì anh Lê Vũ Hải A phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng N cho đến khi hết nợ.

2.4. Sau khi anh Lê Vũ Hải A hoàn tất nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại cho những người thừa kế của bà Nguyễn Thị T bản chính giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BĐ 369545 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 12/5/2011, đăng ký biến động qua tên bà Nguyễn Thị T ngày 28/9/2020.

2.5. Về chi phí tố tụng: Anh Lê Vũ Hải A phải trả lại cho Ngân hàng N số tiền 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.6. Về án phí: Anh Lê Vũ Hải A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 38.570.687 (*ba mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi bảy*) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 37.688.000 (*ba mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000855 ngày 03/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- THA dân sự Tp. Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương Trang